TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 06-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Tiện.

2. Bà Lò Thị Thành.

- Thư ký phiên toà: Bà Lý Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Quàng Văn Cuộc – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 107/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2026/QĐXXST-HS ngày 26/3/2026, đối với bị cáo:

Hà Văn L, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985; nơi cư trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Lào; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Hà Văn H và con bà: Lò Thị B; vợ: Hà Thị T; con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, giam tại Phân trại tạm giam Sông Mã từ ngày 24/12/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 45 phút ngày 24/12/2025, tổ công tác Đồn Biên phòng M phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh S và Công an xã M làm nhiệm vụ phòng chống tội phạm tại khu vực bản N, xã M, tỉnh Sơn La phát hiện 01 người đàn ông đang đi bộ từ hướng đường tuần tra biên giới về hướng trung tâm bản Nà Khi, xã M có

nhiều nghi vấn liên quan đến tội phạm ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra, người đàn ông khai nhận là Hà Văn L, trú tại bản Nà Khi, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi quần phía trước bên phải đang mặc của L có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 09 viên nén màu hồng, L khai nhận là viên H1 phiến cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L, thu giữ vật chứng nghi ma túy. Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 25/12/2025, tại Cơ quan CSĐT Công an tỉnh S (tổ địa bàn Sông Mã) đã tiến hành mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định vật chứng nghi là ma túy thu giữ của L, kết quả: 09 viên nén hình tròn màu hồng có tổng khối lượng 0,88 gam, đã sử dụng hết làm mẫu giám định ký hiệu M.

Kết luận giám định số 105/KL-KTHS ngày 26/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh S kết luận: "*Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,88 gam".*

Quá trình Điều tra xác định được như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 24/12/2025, Hà Văn L đi bộ từ nhà ở bản N, xã M, tỉnh Sơn La đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc bản N, xã M, tỉnh Sơn La để xem nương. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, khi L đi đến đoạn đường tuần tra biên giới tại khu vực cột mốc 188 thuộc bản N, xã M, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông không quen biết đang đi bộ trên đường, L nảy sinh ý định mua ma túy sử dụng nên hỏi mua ma túy loại viên Hồng phiến từ người đàn ông thì người này nói có bán và hỏi L mua bao nhiêu tiền, L đưa cho người đàn ông số tiền 45.000 đồng (là tiền do L lao động, tiết kiệm mà có), người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho L 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa 10 viên H1 phiến, L nhận lấy cất gói ma túy vào túi quần bên phải đang mặc rồi tiếp tục đi lên xem nương. Khi đến nương, L mở gói ma túy mua được lấy 01 viên Hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp, sử dụng xong L vứt bật lửa và giấy bạc trên nương, còn lại 09 viên Hồng phiến L gói lại cất trong túi quần đang mặc. Đến khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, L đi bộ từ trên nương đi về, khi đang đi trên đường thuộc khu vực bản N, xã M, tỉnh Sơn La thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng M phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh S và Công an xã M đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ gói ma túy đang cất giấu. Ngoài ra, còn tạm giữ của L 01 điện thoại di động nhãn hiệu POCO, màu đen, đã qua sử dụng.

Cáo trạng số: 39/CT-VKS-KV3 ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La, truy tố Hà Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

- Bị cáo khai báo thành khẩn, nhận tội, thừa nhận toàn bộ hành vi là vi phạm pháp luật, Toà án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là không oan sai.

- Kiểm sát viên sau khi trình bày luận tội, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 10 tháng tù. Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền) và miễn án phí cho bị cáo; về vật chứng: Trả lại chiếc điện thoại cho bị cáo, vật chứng khác xử lý theo quy định của pháp luật; Bị cáo có quyền kháng cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Sau khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra công an tỉnh S, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

- Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định: Ngày 24/12/2025, tại khu vực bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Hà Văn L bị tổ công tác Đồn Biên phòng M phối hợp với Bộ đội Biên phòng tỉnh S và Công an xã M làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang về hành vi cất giấu 0,88 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

- Tại phiên toà, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội; lời khai nhận hoàn toàn thống nhất với lời khai tại cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản

phạm tội quả tang và lời khai của người chứng kiến do tổ công tác lập hồi 08 giờ 50 phút ngày 24/12/2025. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo cũng phù hợp với nội dung, tội danh của bản Cáo trạng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ án.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Bị cáo Hà Văn L đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, việc khởi tố của cơ quan Điều tra và truy tố tội phạm của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bức xúc trong nhân dân và là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác tại địa phương.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi Tàng trữ ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; căn cứ vào khối lượng ma tuý bị cáo, cần có mức hình phạt tương xứng và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung, đồng thời có thời gian cho bị cáo cai bỏ ma tuý.

[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:

- Đối với số ma túy thu giữ trong vụ án, theo bị cáo khai đã mua của một người đàn ông không rõ danh tính tại khu vực đường tuần tra biên giới thuộc bản N, xã M, tỉnh Sơn La. Quá trình điều tra do bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể của người này, ngoài ra không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên không có cơ sở để xác minh, điều tra mở rộng vụ án là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý của Hà Văn L. Qua điều tra xác định, bị cáo không thuộc chủ thể của tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ năm 2025) nên hành vi của bị cáo không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma tuý. Hành vi

sử dụng trái phép chất ma tuý của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1, điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ. Tuy nhiên, số ma tuý mà bị cáo sử dụng nằm trong số ma tuý đã mua và đang cất giấu. Vì vậy, Cơ quan Điều tra Công an tỉnh S không đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu POCO, tạm giữ của bị cáo khi bị bắt quả tang. Qua điều tra xác định, chiếc điện thoại là tài sản thuộc quyền sở hữu của bị cáo và không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án còn lại: 0,67 gam ma túy và các đồ vật liên quan là vật cấm lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu huỷ.

[7] Về hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo không có tài sản, là dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; ý kiến bị cáo tại phiên tòa xin được miễn án phí. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung (là phạt tiền), đồng thời miễn án phí cho bị cáo.

[8] Về quan điểm của Kiểm sát viên như: Nội dung, tội danh và các vấn đề khác đối với bị cáo đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Hà Văn L 03 (ba) năm 08 (tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ:

+ 0,67 gam Methamphetamine, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng K, dán kín, rồi dán niêm phong số 0002085.

+ 01 (một) mảnh Nilon màu trắng, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng K, dán kín, rồi dán niêm phong số 0003583.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động, đựng trong 01 (một) phong bì thư do Đồn Biên phòng M phát hành.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 28 ngày 09/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3-Sơn La và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2026 giữa Phòng THADS khu vực 3-Sơn La và Công an tỉnh S).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án ngày 06/4/2026.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh Sơn La;
-VKS khu vực 3-Sơn La;
-Cơ quan THAHS tỉnh S ;
-Phòng THADS khu vực 3 - Sơn La;
-Bị cáo;
-Công an tỉnh S;
-Lưu HS;
-Lưu VP.

Lường Văn Q